

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Thị Trần Tân Biên

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ: Số 19, đường Phạm Thái Bường, khu phố 7, xã Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trang thông tin điện tử (Website):

<http://thcsthitrantanbien.giaoductayninh.vn>

Địa chỉ thư điện tử: thcsthitrantb@gmail.com

Số điện thoại: 0276.3744.219

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập, thuộc quyền quản lý trực tiếp của UBND xã Tân Biên; cơ quan chuyên môn phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Biên.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

4.1. Sứ mạng, tầm nhìn

Tiếp tục duy trì và xây dựng trường THCS Thị Trần Tân Biên trở thành đơn vị tiên tiến xuất sắc, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trở thành trường có chất lượng giáo dục cao tại địa phương. Là nơi giáo viên và học sinh luôn có niềm vui, tự tin, năng động, sáng tạo, phát triển toàn diện; mạnh về trí lực, khỏe về thể chất và có khát vọng vươn tới thành công; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình.

4.2. Mục tiêu giáo dục

Tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn minh, hiện đại và hạnh phúc. Tạo điều kiện để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát huy những tiềm năng, những năng lực sở trường, tính năng động, sáng tạo và tư duy tốt nhất, đảm

bảo khi hoàn thành chương trình THCS, học sinh có kiến thức và kỹ năng cơ bản để tiếp tục trên con đường chiếm lĩnh tri thức. Song song với truyền đạt kiến thức, lồng ghép giáo dục nâng cao lý tưởng, đạo đức cách mạng, truyền thống, nhân cách và kỹ năng sống, ý thức tự giác vươn lên, có tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường:

Trường THCS Thị Trấn Tân Biên được thành lập theo Quyết định số 153/QĐ-UB ngày 10/8/2000 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Trường có 01 chi bộ độc lập được thành lập theo Quyết định số 94-QĐ/ĐU ngày 01/4/2003 với 04 đảng viên tại thời điểm thành lập. Hiện nay có 42 đảng viên/69 CBGVNV (TL 61%).

Từ đó đến nay trải qua 25 năm hình thành và phát triển, nhà trường luôn là đơn vị dẫn đầu trong các cuộc thi, hội thi do ngành tổ chức, phát động. Đạt được nhiều giải văn hóa trong các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh.

Năm 2010 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 05/5/2010, đến năm 2017 trường đạt tiêu chuẩn Chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 3003/QĐ-SGDĐT ngày 22/12/2017.

Trường được UBND tỉnh Tây Ninh tặng Cờ đơn vị dẫn đầu thi đua khối 02 lần vào các năm học 2015-2016 và 2020-2021.

Năm học 2024-2025: Đơn vị Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh (02 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Liên Đội: đạt Liên Đội mạnh, Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chi hội Chữ thập đỏ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (hiển máu được 13 chỉ tiêu).

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện (Hiệu trưởng): Đinh Thanh Thúy

Số điện thoại: 0979.813.205.

Thư điện tử: thuyhaiquang.dinh2@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 153/QĐ-UB ngày 10/8/2000 của UBND tỉnh Tây Ninh Về việc thành lập trường Trung học cơ sở Thị Trấn Tân Biên, được tách ra từ trường cấp 2, 3 Trần Phú, huyện Tân Biên (cũ), tỉnh Tây Ninh.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Quyết định số 6131/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Tân Biên Về việc kiện toàn Hội đồng trường THCS Thị Trấn Tân Biên, nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách hội đồng trường THCS Thị Trấn Tân Biên gồm các ông (bà) có tên sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Bà Đinh Thanh Thúy	BTCB, Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
2	Ông Lương Ngọc Tuyến	PHT	Thành viên
3	Ông Đậu Thế Quyền	CTCD	Thành viên
4	Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Nhân viên Văn thư	Thành viên
5	Bà Huỳnh Thị Phương Thảo	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Thành viên
6	Bà Trần Thị Lộc	Tổ trưởng tổ Toán	Thành viên
7	Ông Lê Thế Dương	Tổ trưởng tổ Sử-Địa	Thành viên
8	Bà Huỳnh Thị Ngọc Tú	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Thành viên
9	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân	Tổ trưởng tổ AN-MT-GDTC	Thành viên
10	Ông Lê Thành Tiên	Tổ trưởng tổ Tự nhiên	Thành viên
11	Bà Hoàng Thị Bích Liên	Trưởng Khu phố 7	Thành viên
12	Ông Đặng Thanh Phong	Trưởng ban ĐDCMHS	Thành viên
13	Em Đặng Lê Uyên Hân	Liên Đội trưởng	Thành viên

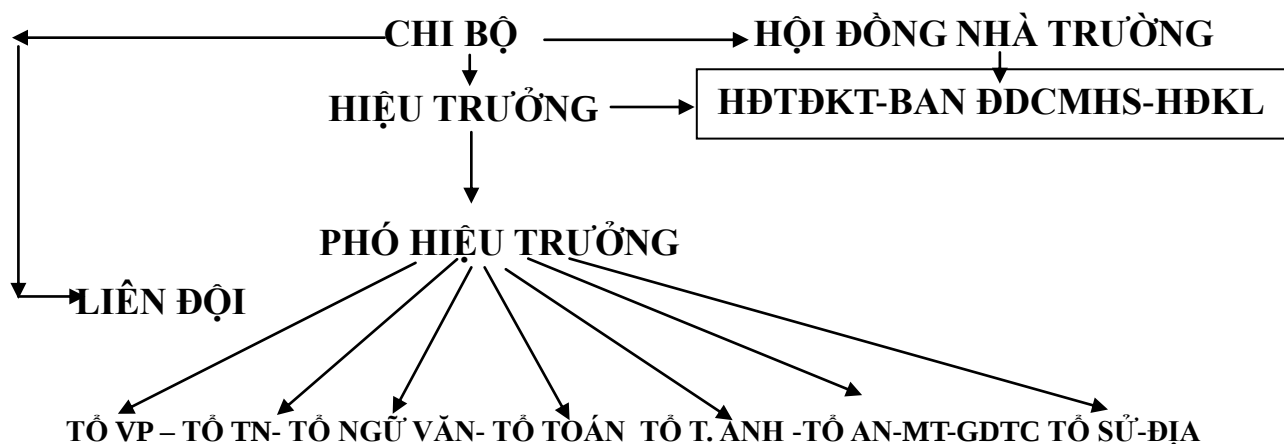
c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng số: 4474/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Tân Biên Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý (Bà Đinh Thanh Thúy).

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):

- Trường THCS Thị Trấn Tân Biên thực hiện tổ chức và hoạt động theo Luật Giáo dục và Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo Về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan giáo dục, các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

Quyết định số 259/QĐ-THCS TT ngày 06/9/2024 Về việc ban hành Quy chế làm việc của trường THCS Thị Trấn Tân Biên năm học 2024-2025.

Quyết định số 261/QĐ-THCS TT ngày 06/9/2024 Về việc ban hành Quy chế dân chủ của trường THCS Thị Trấn Tân Biên năm học 2024-2025.

Quyết định số 281/QĐ-THCS TT ngày 17/9/2024 Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trường THCS Thị Trấn Tân Biên.

Kế hoạch số 294/KH-THCSTT ngày 27/9/2024 Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV, NV năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 301/KH-THCS TT ngày 03/10/2024 Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025;

Quyết định số 305/QĐ-THCS TT ngày 08/10/2025 Về việc ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			T S	T h S	ĐH	C Đ	T C	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	K Đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	69			62	1	4	1								
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	59														
1	Toán	9			9					1	8		3	6		
2	Lý	2			2					1	1		2	0		
3	Hóa	4			4					1	3		3	1		
4	Văn	10			10					1	9		5	5		
5	Sử	5			5					1	4		4	1		
6	Tiếng Anh	6			6					0	6		0	6		
7	Sinh	6			6					2	4		4	2		
8	Mỹ thuật	2			2					0	2		1	1		
9	Âm nhạc	2			2					1	1		0	2		
10	Tin	0			0					0	0		0	0		
11	GD&ĐT	2			2					0	2		2	0		
12	Thể dục	5			5					1	4		3	2		
13	Địa	4			4					0	4		4	0		
14	Công nghệ	1			1					0	1		0	1		
15	TPT Đội	1			1					1	0		0	1		
16	GV làm công tác thiết bị	0			0					0						
17	Phụ trách TTHTCĐ	0			0					0						
II	Cán bộ quản lý	3			3						3		0	3		

1	Hiệu trưởng	1			1					1		0	1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2		0	2		
III	Nhân viên	7			1	1	4	1							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1				1									
6	Nhân viên thiết bị	1					1								
7	Nhân viên phục vụ	0													
8	NV bảo vệ	2					1	1							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

CBQL: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ: Khá: 3/3, TL 100%.

Giáo viên: 31/59 GV đạt loại tốt; tỉ lệ: 52,5%; 28/59 đạt loại khá, tỉ lệ 47,5%.

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 62/62 = 100% (trong đó 03 CBQL, 59 GV).

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất- diện tích đất, thiết bị

2.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân m ² /học sinh
I	Số phòng học/số lớp	35/34	
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	35/35	
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	11.868,3m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	7172m ²	4.5
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.960 m ²	1.07
2	Diện tích thư viện (m ²)	90 m ²	

3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m^2)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m^2)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m^2)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m^2)	223 m^2	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m^2)	282 m^2	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m^2)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m^2)	25 m^2	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	62 bộ	
1.1	Khối lớp 6	11	
1.2	Khối lớp 7	09	
1.3	Khối lớp 8	23	
1.4	Khối lớp 9	18	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	66	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	37	
2	Cát xét	03	
3	Đầu Video/đầu đĩa	03	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2/4	
5	Thiết bị khác (máy photocopy)	1	
6	Bảng tương tác thông minh	1	
7	Màn hình tương tác AP5-86-4K	1	

	Nội dung	Số lượng(m^2)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho	0		

	học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	4/4	0	0
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(Theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong năm học 2025-2026:

STT	TÊN SÁCH	LOẠI SÁCH			
		KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8	KHỐI 9
1	Toán	CTST	CTST	CTST	CTST
2	Ngữ văn	CTST	CTST	CTST	CTST
3	Tiếng Anh	KNTTVCS	KNTTVCS	KNTTVCS	KNTTVCS
4	KHTN	CTST	CTST	Cánh diều	CTST
5	LS&ĐL	CTST	CTST	CTST	CTST
6	GDCD	CTST	CTST	CTST	CTST
7	Công nghệ	CTST	CTST	CTST	CTST
8	Tin học	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
9	GDTC	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
10	Mĩ thuật	CTST	CTST, bản 1	CTST, bản 2	CTST, bản 2
11	Âm nhạc	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
12	HĐTNHN	CTST, bản 1	CTST, bản 1	CTST, bản 1	KNTTVCS

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Lý do Không đạt (Theo từng tiêu chí)	Đề xuất xây dựng	Ước tính kinh phí xây dựng
	Không đạt	Đạt					
		Mức 1	Mức 2	Mức 3			
Tiêu chuẩn 1			x				
Tiêu chí 1.1			x				
Tiêu chí 1.2			x				
Tiêu chí 1.3			x				
Tiêu chí 1.4			x				
Tiêu chí 1.5			x				
Tiêu chí 1.6			x				
Tiêu chí 1.7			x				
Tiêu chí 1.8			x				
Tiêu chí 1.9			x				
Tiêu chí 1.10			x				
Tiêu chuẩn 2							
Tiêu chí 2.1			x				
Tiêu chí 2.2			x				
Tiêu chí 2.3			x				
Tiêu chí 2.4			x				
Tiêu chuẩn 3							
Tiêu chí 3.1	x				Thiếu nhà TDTT	Xây mới nhà TDTT 450m2	4.500.000.000
Tiêu chí 3.2	x				- Thiếu 02 phòng học và 17 phòng chức năng (02 Âm nhạc, 02 Mỹ thuật, 01 Công nghệ, 02 khoa học xã hội, 02 phòng ngoại ngữ, 02 phòng đa chức năng, 01 phòng thiết bị dùng chung,	Xây mới 02 phòng học và 17 phòng chức năng (02 Âm nhạc, 02 Mỹ thuật, 01 Công nghệ, 02 khoa học xã hội, 02 phòng ngoại ngữ, 02 phòng đa chức năng 01 phòng thiết bị dùng chung, 01 phòng đội-truyền	18.000.000.00 0

					01 phòng đội-truyền thống nhà trường, 02 phòng thư viện, 01 phòng Tin học, 01 phòng nghỉ GV) và nhà vệ sinh giáo viên	thống nhà trường, 02 phòng thư viện, 01 phòng Tin học, 01 phòng nghỉ GV) và nhà vệ sinh giáo viên	
Tiêu chí 3.3	x				Thiếu 06 phòng sinh hoạt tổ bộ môn và kế toán; 01 phòng họp hội đồng.	Cải tạo 01 phòng Tin học, 02 phòng Thư viện, 01 phòng đội thành 6 phòng sinh hoạt tổ bộ môn và kế toán; Cải tạo mở rộng 01 phòng họp hội đồng.	1.500.000.000
Tiêu chí 3.4				x			
Tiêu chí 3.5				x			
Tiêu chí 3.6	x				Thiếu tài liệu, máy tính kết nối internet phục vụ bạn đọc tra cứu.	Trang bị tài liệu, máy tính kết nối internet phục vụ bạn đọc tra cứu	Kinh phí ở mục 3.2
<i>Tiêu chuẩn 4</i>							
Tiêu chí 4.1				x			
Tiêu chí 4.2				x			
<i>Tiêu chuẩn 5</i>							
Tiêu chí 5.1				x			
Tiêu chí 5.2				x			
Tiêu chí 5.3				x			
Tiêu chí 5.4				x			
Tiêu chí 5.5				x			

4. Kết quả: Chưa đạt

1.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Đạt Chuẩn quốc gia năm 2010

2. Kế hoạch cải tiến

STT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường							
2	Tiêu chí 1.5: Lớp học	Đạt mức 2 so với hiện tại	Bố trí học sinh không quá 45hs /lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Tháng 8/2025	Không	Không	
3	Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Đạt mức 2 so với hiện tại	Đẩy mạnh thực hiện 3 công khai Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; Xây dựng lịch tiếp công dân để kịp thời giải quyết các kiến nghị của GV, PHHS.	Hiệu trưởng, PHT	Tháng 9/2025 đến tháng 5/2026	Không	Không	
	Tiêu chuẩn 1: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên							
4	Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	Đạt mức 2 so với hiện tại	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đề xuất UBND huyện tuyển dụng, bổ sung GV Toán, Tiếng Anh, Tin học, Ngữ văn, Âm nhạc, Mỹ thuật, KHTN Bố trí học sinh không quá 45hs /lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.	UBND huyện, Hiệu trưởng	Tháng 7/2025 đến tháng 01/2026	Không	Không	
5	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học							

6	Tiêu chí 3.1	Đạt mức 2 so với hiện tại	- Tổ chức quét dọn vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà trường. - Trồng và chăm sóc cây kiểng.	Phó hiệu trưởng CSVC, GV, TPT Đội, Học sinh	Hàng ngày	Kinh phí nhà trường và xã hội hóa		
7	Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	Đạt mức 2 so với hiện tại	Bổ sung CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020	UBND huyện, P.Hiệu trưởng CSVC	Tháng 6/2025 - 5/2026	Kinh phí ngân sách xã	Báo cáo nhu cầu XD CSVC từ UBND huyện	
8	Tiêu chí 3.6	Đạt mức 1 so với hiện tại	Bổ sung tài liệu theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 21/11/2022	P.Hiệu trưởng CSVC, NV Thư viện	Tháng 9/2025 - 02/2026	Dự kiến 10 triệu đồng		
9	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục							
10	Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Đạt mức 2 so với hiện tại	Đầu năm học Liên Đội phối hợp với GV xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. BGH, TPT phối hợp với các trung tâm nghề trong việc hướng nghiệp cho HS.	Phó hiệu trưởng CM, TPT, GV	Tháng 9/2025 - 5/2026	Kinh phí nhà trường và xã hội hóa.		
11	Tiêu chí 5.5: Hình thành và phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	Đạt mức 2 so với hiện tại	Đầu năm nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai chương trình giáo dục KNS phối hợp với công ty ICHI SKIILL đến CBGVNV và học sinh	Hiệu trưởng, TPT, GVCN	Tháng 11/2025 - 5/2026	Học sinh đăng ký và đóng phí tham gia học		

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh:

Thực hiện theo Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Tân Biên về Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 132/KH-THCSTTTTB ngày 06 tháng 5 năm 2025 của trường THCS Thị Trấn Tân Biên Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2025-2026.

Kế hoạch số 350/KH-PGDĐT ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Phòng GD&ĐT Tân Biên Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2025-2026.

Tổng số học sinh tuyển được 482/482 học sinh đạt tỉ lệ 100% theo kế hoạch và chỉ tiêu được UBND huyện giao.

Thực hiện tuyển sinh theo đúng Quy chế của Bộ GD&ĐT, quy trình thực hiện công khai minh bạch, đảm bảo mục tiêu an sinh và ổn định xã hội.

Tổ chức tuyển sinh đúng quy định, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ rõ ràng, công khai minh bạch tạo thuận lợi cho học sinh và phụ huynh học sinh.

*** Phương thức, thời gian, kết quả tuyển sinh**

- Thực hiện phương thức xét tuyển, hình thức: trực tiếp
- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 16/6/2025 đến hết ngày 20/6/2025.
- Kết quả tuyển sinh: có 482 hs/219 nữ trúng tuyển vào lớp 6 năm học 2025-2026.

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2024-2025

2.1. Công tác phát triển và PCGD

- Tổng số học sinh cuối năm học 2024-2025: 1.578/789 nữ/ 34 lớp. Cụ thể:
 - + Khối 6: 424/217 nữ/9 lớp
 - + Khối 7: 456/220 nữ/10 lớp
 - + Khối 8: 391/198 nữ/8 lớp
 - + Khối 9: 307/154/7 lớp.

* Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3; Tỉ lệ nghỉ học, bỏ học: 1/1578, TL 0,06%.
Cụ thể:

	Nội dung	Tổng số/ nữ	Chia ra theo khối lớp			
			Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1578/789	424/217	456/220	391/198	307/154
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1357/1578 86.0%	376/202 88.7%	400/209 87.7%	318/182 81.4%	263/145 85.6%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	182/48 11.5%	44/14 10.4%	50/11 11%	56/14 14.3%	32/9 10.4%
3	Trung bình (Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	39/3 2.5%	4/1 0.9%	6/20 1.3%	17/2 4.3%	12/0 4.0%
4	Yếu (Chưa đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1578/789	424/217	456/220	391/198	307/154
1	Giỏi (Tốt) (tỷ lệ so với tổng số)	495/309 31.4%	128/79 30.2%	175/101 38.4%	120/76 30.7%	72/53 23.5%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	500/285 31.7%	143/78 33.7%	151/81 33.1%	119/70 30.4%	87/56 28.3%
3	Trung bình (Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	566/192 35.9%	147/58 34.7%	126/38 27.6%	145/51 37.1%	148/45 48.2%
4	Yếu (Chưa đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	17/3 1.0%	6/2 1.4%	4/0 0.9%	7/1 1.8%	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (sau thi lại)					

	(tỷ lệ so với tổng số)					
2	Học sinh giỏi (Tốt) (tỷ lệ so với tổng số)	495/309 31.4%	128/79 30.2%	175/101 38.4%	120/76 30.7%	72/53 23.5%
3	Học sinh tiên tiến (Khá) (tỷ lệ so với tổng số)	500/285 31.7%	143/78 33.7%	151/81 33.1%	119/70 30.4%	87/56 28.3%
4	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	17/3 1.0%	6/2 1.4%	4/0 0.8%	7/1 1.8%	0
5	Lưu ban, ở lại lớp sau kiểm tra (tỷ lệ so với tổng số)					0
6	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	1/0 0.25% 12/10 0.76%	0/0 0% 3/2 0.7%	0/0 0% 5/5 1%	1/0 0.25% 1/1 0.25%	0/0 0% 3/2 0.97%
7	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
8	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	1/1 0.06%	0	0	0	1/1 0.3%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi HSG					
1	Cấp huyện	29	0	1	7	21
2	Cấp tỉnh/thành phố	20	0	1	3	16
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	307	0	0	0	307
VI	Số học sinh được công	307/154	0	0	0	307/154

	nhận tốt nghiệp					
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VIII	Số học sinh nam/ số học sinh nữ	789/789	207/217	236/220	193/198	153/154
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	23/11	9/3	7/3	3/3	4/2

2.3. Chất lượng các cuộc thi và các hoạt động khác

* Về học sinh:

+ Tham gia Hội khỏe Phù Đổng vòng huyện, kết quả đạt 37 huy chương (17 HCV, 13 HCB, 07 HCD) và đạt giải nhất toàn Đoàn khối THCS.

+ Thi học sinh giỏi vòng huyện: có 54 học sinh tham gia, đạt 29 giải (01 giải nhất; 05 giải nhì; 04 giải ba; 19 giải khuyến khích).

+ Thi học sinh giỏi vòng tỉnh: có 37 học sinh tham gia, đạt 20 giải (02 giải nhất; 05 giải nhì; 04 giải ba và 09 giải khuyến khích).

+ Tham gia thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện: đạt 03 giải (01 giải nhì, 01 giải ba và 01 giải khuyến khích).

+ Tham gia thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh: đạt 01 giải nhì.

+ Tham dự Liên hoan trống kèn Đội ta Khu vực phía Nam, lần thứ X năm 2024 tại thành phố Hồ Chí Minh, kết quả đạt 01 giải xuất sắc.

+ Tham gia Hội thi khéo tay trung thu năm 2024 do Hội đồng Đội huyện tổ chức đạt 01 giải ba.

+ Tham gia cuộc thi Vẽ tranh Sách Tiếng Anh- Bức tranh muôn màu có 21 tác phẩm dự thi.

+ Tuyên truyền HS tham gia chương trình một ngày làm phóng viên nhí cho học sinh, chọn 01 bài dự thi.

+ Tham gia cuộc thi MC nhí do Đài truyền hình tỉnh Tây Ninh tổ chức, có 01 em nằm trong Top 10 Đại sứ truyền thông.

+ Tham gia cuộc thi tuyên truyền măng non, có 36 video clip dự thi.

+ Tham gia cuộc thi Rung chuông vàng đạt 01 giải nhất và 03 giải Khuyến khích; cuộc thi biểu diễn thời trang đạt giải nhất, các cuộc thi này do Vườn Quốc gia Lò Gò -Xa Mát tổ chức.

+ Tham gia cuộc thi giáo dục kỹ năng sống; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường dành cho học sinh THCS cấp tỉnh năm 2024. Kết quả đạt 01 giải khuyến khích.

+ Tham gia cuộc thi Cây bút tuổi hồng do Hội đồng Đội Trung ương tổ chức, có 01 học sinh đạt giải triển vọng. Liên đội trường THCS Thị trấn Tân Biên được Hội đồng Đội Trung ương tặng Bằng khen về cuộc thi Cây bút tuổi hồng.

+ Học sinh dự thi Tiếng hát Karaoke do UBND Thị trấn Tân Biên tổ chức đạt 01 giải nhì.

+ Tham dự Liên hoan “Giai điệu mùa xuân” 2025 do huyện Tân Biên tổ chức, đạt giải nhất bảng C – Nhóm ca.

+ Tham gia cuộc thi “Gửi Tương lai Xanh 2050” mùa 1 vòng toàn quốc, kết quả đạt 01 giải Khuyến khích.

+ Tham gia cuộc thi vẽ tranh Bác Hồ với thiếu nhi, thiếu nhi với Bác Hồ: có 47 bức tranh.

+ Có 02 học sinh tham gia chương trình giới thiệu Sách bằng Tiếng Anh qua video clip.

+ Tham gia giải Taekwondo trẻ và vô địch tỉnh Tây Ninh đạt 04 huy chương (01 HCB; 03 HCD).

+ Có 07 HS tham gia giải bơi trẻ và vô địch tỉnh Tây Ninh, kết quả đạt 11 huy chương (3HCV; 6 HCB; 2 HCD).

+ Tham gia giải vô địch cờ vua các nhóm tuổi tỉnh Tây Ninh, kết quả đạt 03 huy chương (01 HCV; 2 HCD).

+ Học sinh tham dự giải điền kinh trẻ và vô địch tỉnh Tây Ninh đạt 03 huy chương (02 HCV; 01 HCB).

+ Tham gia cuộc thi tìm hiểu lịch sử “Đất nước trọn niềm vui” do HĐĐ tỉnh Tây Ninh tổ chức, đạt 02 giải (01 giải nhì, 01 giải ba)

+ Tham gia hội thi tuyên truyền về đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường tại Vườn Quốc gia Lò Gò-Xa Mát đạt 01 giải nhất.

+ Tham gia hội thi Tin học trẻ tỉnh Tây Ninh đạt 02 giải (01 giải nhất, 1 giải khuyến khích).

+ Tham gia hội thi Thiếu nhi kể chuyện theo sách lần 7 năm 2025 đạt giải Nhất cấp tỉnh và đạt giải Minh họa phù hợp với chuyện kể. Đạt giải B (nhì) khu vực Miền đông Nam bộ và CNTB.

Tham gia cuộc thi vẽ tranh “Vẽ tương lai biển - Viết tương lai em” có 01 tác phẩm lọt vào vòng chung kết.

* Về giáo viên:

+ Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp trường, kết quả: đạt 58/58 GV, tỉ lệ 100%.

+ Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện, kết quả: đạt 5/5 GV, tỉ lệ 100%.

+ Tham gia Hội thi GVCN lớp giỏi cấp tỉnh, kết quả: đạt 2/2 GV, tỉ lệ 100%.

+ Có 34/63 CBGV tham gia viết sáng kiến cấp huyện. Trong đó có 02 GV tham gia viết sáng kiến cấp tỉnh. Tổng cộng có 25/29 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp huyện (Trong đó có 06 sáng kiến của Ban giám hiệu nhà trường).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện công tác tài chính có hồ sơ theo dõi, công khai riêng theo năm dương lịch.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc triển khai đổi mới chương trình GDPT 2018

1.1. Công tác tham mưu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Sở GD&ĐT Tây Ninh, UBND xã Tân Biên và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ, tháng và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới chương trình GDPT 2018. Tham mưu đầu tư xây dựng CSVC, trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy CTGDPT 2018. Chủ động tham mưu cấp trên chuẩn bị đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh nhà trường. Tham mưu với UBND xã xây dựng bổ sung các công trình lớp học, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng thể thao đa năng... nhằm tạo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh và đặc biệt đảm bảo an toàn, đủ các phòng học, phòng chức năng theo quy định.

1.2. Triển khai thực hiện

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể bằng nhiều hình thức (nghiên cứu tài liệu, học tập trực tuyến, thảo luận trong các tổ bộ môn...).

Thường xuyên theo sát việc triển khai việc dạy học chương trình sách giáo khoa với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp. Kết quả việc thực hiện chương trình GDPT đặc biệt là chương trình SGK mới lớp 6, 7, 8, 9 đúng theo quy định.

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã, Sở GD&ĐT trong việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học cho việc đổi mới chương trình GDPT 2018.

2. Các điều kiện giáo dục:

Nhận thức rõ về hiệu quả của công tác bồi dưỡng, nhà trường luôn tạo điều kiện để CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn SGK... qua đó nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Do vậy, ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Thực hiện dạy đúng và đủ chương trình các môn học theo Kế hoạch Giáo dục và quy định, đồng thời quan tâm giáo dục toàn diện; thực hiện các chương trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học. . . thông qua đó làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn trú trọng, quan tâm đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy - học, tăng cường sử dụng TBDH hiện có và tự làm. Trong năm học nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện nộ Kế hoạch bài dạy trên Google driver, kết quả có 58 GV tham gia.

Đường link: chuyenmonc2thitran2425@gmail.com

Nhà trường có khai thác Website <http://igiaoduc.vn> trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

Khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong việc ra đề kiểm tra, ôn tập.

+ Kết quả bồi dưỡng giáo viên CTGDPT 2018: 100% cán bộ giáo viên đã tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 đạt kết quả cao theo yêu cầu.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

+ Số phòng học đã có: 35; So với nhu cầu: Thiếu 02

+ Phòng Âm nhạc: 0, So với nhu cầu: Thiếu 02

+ Phòng Mỹ thuật : 0, So với nhu cầu: Thiếu 02

+ Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn: 0, So với nhu cầu: Thiếu 06

+ Số phòng TNTH đã có: 03; So với nhu cầu: Đủ

+ Phòng Tin học đã có: 03; So với nhu cầu: Đủ

- Công tác bảo quản, sử dụng phòng học, phòng chức năng, thiết bị đồ dùng:

Trong năm học nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo quản, sử dụng các phòng học, phòng chức năng, thiết bị đồ dùng tốt, phát huy được tác dụng.

- Công tác tu bổ, xây dựng CSVC: Trong năm học, nhà trường tiếp tục tham mưu UBND xã đầu tư xây dựng các công trình từng bước đáp ứng nhu cầu dạy-học theo CT GDPT 2018.

3. Công tác quản lý:

- Công tác tham mưu: Phát huy ưu thế của trường đạt chuẩn quốc gia năm 2010 và đạt Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2027, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường đầu tư xây dựng CSVC, thiết bị đảm bảo phục vụ đầy đủ, tốt cho công tác giáo dục nhà trường và tạo môi trường luôn xanh-sạch-đẹp, là môi trường giáo dục tốt cho học sinh.

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Tây Ninh, UBND xã Tân Biên, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ, tháng và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Công tác kiểm tra: Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học: Thường xuyên, đột xuất và có biên bản kiểm tra kèm theo. Qua kiểm tra, đánh giá, xếp loại công bằng dân chủ và được công khai trước tập thể sư phạm nhà trường... . Kiểm tra đúng nguyên tắc, đúng hướng dẫn, tham gia đóng góp ý kiến, chỉ ra những điểm còn tồn tại giúp giáo viên chưa thực hiện tốt có hướng khắc phục.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản: Công tác tài chính được công khai, dân chủ, được bàn bạc thông qua trong Hội nghị CBCC-VC và trước hội đồng nhà trường. Chi tiêu tiết kiệm, chi đúng mục đích nhằm kịp thời động viên giáo viên và học sinh trong các hoạt động và các phong trào của nhà trường.

4. Công tác Đảng và các đoàn thể:

Thường xuyên triển khai và cập nhật đến cán bộ, đảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ; thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản chỉ đạo, quy định của ngành trong các cuộc họp hội đồng, đoàn thể.

Xây dựng được mối đoàn kết, tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của Chi bộ - Ban Giám hiệu - Công đoàn – Tổ chuyên môn - Liên Đội - Các tổ chức đoàn thể khác; hàng tháng, tuần đều họp giao ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của trường đạt hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng

thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trong năm nhà trường đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục cụ thể:

+ UBND Thị trấn Tân Biên tặng 100 quyển tập cho HS nghèo, khó khăn trị giá 800.000 đ.

+ Hội Cựu Giáo chức huyện tặng học bổng cho 05 HS khó khăn, trị giá 300.000đ/1 HS.

+ Hội khuyến học Thị trấn phối hợp với mạnh thường quân tặng 07 thẻ BHYT cho HS nghèo, trị giá 884.520 đ/1 thẻ.

+ Ngân hàng Agribank Tây Ninh trao học bổng cho 40 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trị giá 1.000.000 đồng/1 HS.

+ Ngân hàng Sacombank Tây Ninh trao học bổng cho 10 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trị giá 1.500.000 đ/1 HS và 10 phần quà là cặp học sinh trị giá 200.000đ/1 phần.

+ Trao quà tết cho 34 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mỗi phần quà trị giá 400 ngàn đồng.

+ Chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3/2025: Trao học bổng cho 15 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mỗi phần trị giá 300.000 đồng/1 HS.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường vận động 12.000 quyển tập, giấy gói khen thưởng cho học sinh cuối năm học trị giá 101.580.000 đồng.

5. Các công tác khác:

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cho học sinh nhiều sân chơi bổ ích. Nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, đặc biệt là quy tắc ứng xử của học sinh và triển khai có hiệu quả.

Thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể như : văn hóa, văn nghệ, thể thao, về nguồn, tham qua địa chỉ đỏ, tiết học biên cương, viếng nghĩa trang liệt sĩ Đồi 82...từ đó giáo dục lòng yêu nước, khát vọng cống hiến và ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội. Tổ chức các tiết HĐTNHN tập trung sinh động, bổ ích với nhiều hoạt động thiết thực, lành mạnh.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, là nơi để học sinh rèn luyện, học tập, phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, hình thành thể hệ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Phối hợp với Công an tỉnh, huyện về việc tuyên truyền pháp luật cho học sinh ít nhất 2 lần/ năm học.

- Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học: Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học.

+ Xét tốt nghiệp THCS và in các phiếu số 1,2 trên phần mềm xét tốt nghiệp năm học 2024-2025.

+ Thực hiện thi điểm học bạ số cấp THCS đối với khối 6 năm học 2024-2025 theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

+ CBGV đang tham gia bồi dưỡng chương trình AI theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT Tây Ninh

+ CBGV tham gia tập huấn Chương trình ứng dụng AI miễn phí trên hệ thống TEMIS và đăng ký tham gia học Chương trình đặc biệt hè 2025 “Đồng hành ứng dụng Trí tuệ nhân tạo và xây dựng trường học số cho giáo viên”.

- Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia: Tiếp tục duy trì và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tham mưu với cấp trên và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng theo CT GDPT 2018. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để khắc phục những điểm yếu, phát huy điểm mạnh.

6. Công tác thi đua, khen thưởng:

Công tác thi đua được nhà trường thường xuyên quan tâm triển khai, cụ thể trong năm học nhà trường đã phát động các phong trào thi đua ngay từ đầu năm học và được CBGVNV hưởng ứng sôi nổi. Trong công tác thi đua nhà trường thường xuyên quan tâm hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

+ Được UBND huyện Tân Biên công nhận kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025 theo Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 05/6/2025. Kết quả: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Được UBND Thị Trấn Tân Biên tặng Giấy khen “Đã có thành tích tốt trong công tác vận động Hiến máu tình nguyện năm 2024” theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 11/12/2024.

+ Được UBND Thị Trấn Tân Biên biểu dương chi bộ trường THCS Thị Trấn Tân Biên là tập thể tiêu biểu, điển hình trong việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024 theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2025.

Cá nhân CBGVNV đạt danh hiệu đăng ký 68/69, (tỉ lệ 98,55%). Cụ thể như sau:

+ Chiến sĩ thi đua tỉnh: 01/01 nữ.

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 29/69 (42%), so với kế hoạch là 15/69 (21,7%)

+ Đạt danh hiệu LĐTT: 68/69, tỉ lệ 98,55%, so với kế hoạch 62/69 (90%).

Có 04/02 nữ giáo viên đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và 02/02 nữ giáo viên đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường THCS Thị Trấn Tân Biên, nhà trường công khai đến Ban lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGVNV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học tiếp theo 2025-2026.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Website trường (công khai);
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thanh Thuý